

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29/4/2022

V/v: “Xin ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Sang;
2. Bà Thi Thị Thanh Trúc;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thòn, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TB-TLVA ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc: “Xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thanh M, sinh 1987 (*có đơn xin vắng mặt*);

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh V.

- Bị đơn: Châu Chánh T, sinh 1983 (*vắng mặt*);

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 12 năm 2021 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh M trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thanh M với anh Châu Chánh T quen biết nhau vào năm 2004 và tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện châu Thành ngày 07/5/2005. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên: Châu Vĩnh T1, sinh 24/12/2004.

Từ năm 2021 đến nay bắt đầu mâu thuẫn vợ chồng sống không hạnh phúc, luôn bất đồng ý kiến, không hợp nhau, anh T đi ra ngoài có bạn gái khác, chúng tôi đã nhiều lần nói chuyện hòa nhã nhưng không thành; Nay không thể tiếp tục sống với nhau nữa, sẽ xảy ra mâu thuẫn không tốt, ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của nhau nên chị Thanh M yêu cầu:

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh M yêu cầu ly hôn với anh Châu Chánh T;

+ Về con chung: có 01 con chung tên: Châu Vĩnh T1, sinh 24/12/2004; chị M yêu cầu nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có;

- Bị đơn Châu Chánh T vắng mặt và không có ý kiến trình bày phản lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh Châu Chánh T.

Bị đơn Châu Chánh T vắng mặt, mặc dù Tòa án tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không đến tham gia phiên tòa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại các phiên hòa giải anh T vắng mặt không lý do, nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải vụ án và quyết định đưa ra xét xử.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án là đúng quan hệ pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của đương sự, của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cả hai không còn quan tâm, yêu thương nhau, quan hệ hôn nhân không đạt được, hiện cả hai sống ly thân, từ khi chị M xin ly hôn anh T bỏ mặc, không muốn đoàn tụ nên đồng ý cho chị M được ly hôn với anh T; về con chung chị M tiếp tục nuôi con chung, chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng; Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Châu Chánh T đã được Tòa án Triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do; nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh M có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh M với anh Châu Chánh T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2004, có đăng ký kết hôn trễ hạn ngày 07/5/2005 theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; do đó hôn nhân của của anh T, chị M là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống nên từ đó dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng; anh T bỏ về cha mẹ ruột đi làm và sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án chị M kiên quyết xin ly hôn, anh T vắng mặt; anh T không tạo điều kiện để đoàn tụ gia đình và không có ý kiến phản bác lại yêu cầu ly hôn của chị M, anh T không quan tâm đến tình cảm vợ chồng, không phụ chăm lo các con, không cấp dưỡng tiền phụ chị M nuôi con; bỏ mặc hậu quả xảy ra. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; từ đó căn cứ vào khoản Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị M được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị M hiện đang nuôi con chung tên Châu Vĩnh T1, sinh 24/12/2004 cho nên chị M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung phù hợp với nguyện vọng của cháu; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu.

4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành có phần phù hợp quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M cho chị Nguyễn Thị Thanh M được ly hôn với anh Châu Chánh T.

2. Về con chung: Chị M được tiếp tục nuôi dưỡng con Châu Vĩnh T1, sinh 24/12/2004; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu.

Quyền thăm nom con, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị M xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008597 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thanh Tuấn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ... phút ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.
- Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Sang.
2/ Bà Thi Thị Thanh Trúc.

Đã nghị án vụ kiện về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” thụ lý số 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022.

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định những vấn đề sau:

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 về vấn đề sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, về án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai cho chị Nguyễn Thị Thanh Mai được ly hôn với anh Châu Chánh Tín.

2. Về con chung: Chị Mai được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên: Châu Vĩnh Thái, sinh 24/12/2004; anh Tín không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Mai không yêu cầu.

Quyền thăm nom con, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mai xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh Mai phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008597 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc ... giờ ... phút cùng ngày; Các thành viên đã nghe đọc lại biên bản và ghi đúng nội dung đã quyết định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thị Thị Thanh Trúc - Trần Thị Sang

Nguyễn Thanh Tuấn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

Số: 176/TB-TLVA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 22 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN

Kính gửi:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- **Người khởi kiện:** Tô Long Thương, sinh 1971
Địa chỉ: ấp Hương Phụ A, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- **Người bị khởi kiện:** Trịnh Thị Khương, sinh 1974
Địa chỉ: ấp Hương Phụ A, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã thụ lý vụ án hôn nhân theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn số: 176/2022/TLST-HN về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”.

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn;

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

- Về hôn nhân: ông Tô Long Thương yêu cầu ly hôn với anh Trịnh Thị Khương;
- Về con chung: Có 02 con chung tên Tô Thị Mộng Kha, sinh 1997 đã trưởng thành; Tô Hoàng Vinh, sinh 2006; tôn trọng sự định đoạt của con;
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây: Giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh con;

Căn cứ vào Điều 196 và Điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thông báo cho các đương sự được biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có) phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có). Trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Tòa án nêu rõ lý do để Tòa án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu

Nguyễn Thanh Tuấn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

Số:157/TB-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 18 tháng 02 năm 2022

THÔNG BÁO

**VỀ PHIÊN HỌP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HÒA GIẢI (Lần 2)**

Kính gửi:

- *Người khởi kiện:* Nguyễn Thị Thanh Mai, sinh 1987

Địa chỉ: ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bị khởi kiện:* Châu Chánh Tín, sinh 1983

Địa chỉ: ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 205, 206, 207, 208 và 209 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 96/2022/TLST-HN ngày 04 tháng 01 năm 2022.

Xét thấy vụ án không thuộc trường hợp không được hoà giải hoặc không tiến hành hoà giải được.

Vì các lẽ trên:

1. Thông báo cho các đương sự có tên nêu trên được biết.

Đúng 13 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 03 năm 2022 (thứ 6)

Có mặt tại phòng số 6, trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành

Địa chỉ: Số 297 đường 2/9 khóm 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải.

2. Nội dung phiên họp:

a) Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

b) Nội dung các vấn đề cần hòa giải bao gồm:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Mai yêu cầu ly hôn với anh Châu Chánh Tín;

- Về con chung: Có 01 con chung tên Châu Vĩnh Thái, sinh ngày 24/12/2004; Chị Mai yêu cầu nuôi con chung; không yêu cầu anh Tín cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh Mai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp, Toà án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu

Nguyễn Thanh Tuấn

BIÊN BẢN
VỀ VIỆC VẮNG MẶT CỦA ĐƯƠNG SỰ (lần 1)

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 25 tháng 01 năm 2022;

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;

Chúng tôi là:

1/ Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;

2/ Bà Phạm Thị Huê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;

Với sự có mặt của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh Mai, sinh 1987;

Tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của bị đơn: Châu Chánh Tín, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Lý do: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã triệu tập hội đồng xét xử bị đơn phải có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; nhà ở: khu 2, thôn Trảng Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 01 năm 2022 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hòa giải trong vụ án nêu trên, nhưng bị đơn Châu Chánh Tín vắng mặt không có lý do.

Nay tiến hành lập biên bản này để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Biên bản kết thúc cùng ngày, có đọc lại cho đương sự có mặt nghe và đồng ý ký tên.

Thẩm phán

Thư ký ghi biên bản

Đương sự

Nguyễn Thanh Tuấn

Phạm Thị Huê

BIÊN BẢN KHÔNG TIẾN HÀNH HOÀ GIẢI ĐƯỢC

Hôm nay, ngày 04 tháng 3 năm 2022, vào hồi 15 giờ 30 phút.

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Bắt đầu tiến hành phiên hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án hôn nhân thụ lý số: 96/2021/TLST-HN ngày 04 tháng 01 năm 2022.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán – Chủ trì phiên hoà giải: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Thư ký Toà án ghi biên bản hoà giải: Bà Phạm Thị Huê

II. Những người tham gia phiên hoà giải:

- *Người khởi kiện:* Nguyễn Thị Thanh Mai, sinh 1987

Địa chỉ: Dương Quang Đông, khóm 1, phường 5, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bị khởi kiện:* Châu Chánh Tín, sinh 1983

Địa chỉ: ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HOÀ GIẢI

Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên hoà giải đã được Toà án thông báo.

Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên hoà giải.

Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải phổ biến cho các đương sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên quan liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

**PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ**

*** Nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh Mai trình bày:**

Vào năm 2005 chị Mai với anh Tín quen biết nhau và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận; Trong thời gian sống chung có 01 con chung tên Châu Vĩnh Thái, sinh 24/12/2004;

Từ đầu năm 2021 đến nay vợ chồng sống không hạnh phúc; mâu thuẫn vợ chồng; bất đồng ý kiến, không hợp nhau nhiều lần; chúng tôi nhiều lần nói chuyện hoà giải nhau nhưng không thành;

Nay không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân vợ chồng nếu kéo dài không có hạnh phúc và xảy ra mâu thuẫn không tốt, ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của 02 bên. Thời gian ly thân đã lâu không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân vợ chồng nên chị Huyền quyết định ly hôn.

- Về hôn nhân: Chị Mai yêu cầu ly hôn với anh Tín

- Về con chung: có 01 con chung tên Châu Vĩnh Thái, sinh 24/12/2004; chị Mai yêu cầu được nuôi; không yêu cầu anh Tín cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có;

*** Bị đơn:** anh Châu Chánh Tín vắng mặt không lý do;

Tòa án tiến hành lập biên bản về sự vắng mặt của bị đơn nên không tiến hành hòa giải được. Biên bản kết thúc vào hồi ... giờ phút, cùng ngày;

Biên bản có đọc lại cho các đương sự có mặt cùng nghe rõ, hiểu, thống nhất nội dung và đồng ý cùng ký tên vào biên bản.

Thư ký ghi biên bản
Phiên hòa giải

Thẩm phán – Chủ trì
Phiên hòa giải

Phạm Thị Huê

Nguyễn Thanh Tuấn

Các đương sự tham gia

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 20 tháng 4 năm 2022

Số: 31 /2022/QĐXXST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ vào các Điều 48, 203 và 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số:
96/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con* ” giữa:

- *Người khởi kiện:* Nguyễn Thị Thanh Mai, sinh 1987

Địa chỉ: Dương Quang Đông, khóm 1, phường 5, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bị khởi kiện:* Châu Chánh Tín, sinh 1983

Địa chỉ: ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Thời gian mở phiên tòa: **07 giờ 30 phút ngày 29 tháng 4 năm 2022.**

Địa điểm mở phiên tòa: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Vụ án được xét xử công khai.

2. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Thi Thị Thanh Trúc,

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: 1/ Bà Trần Thị Sang,

2/ Ông Lữ Khắc Hồi.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Thôn Kiểm sát viên.

3. Những người tham gia tố tụng khác: Không có.

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Châu Thành;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tuấn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN HOÀ GIẢI

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2021, vào hồi ... giờ ... phút.

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Bắt đầu tiến hành phiên hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: /2021/TLST-HN ngày 08 tháng 11 năm 2021.

I. Những người tiến hành tổ tụng:

Thẩm phán – Chủ trì phiên hoà giải: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Thư ký Toà án ghi biên bản hoà giải: Ông Dương Khởi

II. Những người tham gia phiên hoà giải:

- *Nguyên đơn*: Thạch Thị Chanh Đa, sinh 20/4/1994 (*có mặt*).

Địa chỉ: ấp Qui Nông b, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Sơn Hùng Cường, sinh 06/6/1986.

Địa chỉ: ấp Qui Nông B, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HOÀ GIẢI

Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên hoà giải đã được Toà án thông báo.

Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên hoà giải.

Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải phổ biến cho các đương sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên quan liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

**PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ**

* Nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh Đa trình bày: Chị Đa với anh Sơn Hùng Cường có quen biết nhau và tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 15/03/2016 tại Ủy ban

nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi cưới anh Cường về bên gia đình chị Đa sống chung hạnh phúc không bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng; tánh tình anh Cường thường xuyên nhậu say về chửi bới, gây chuyện nhiều lần, lời lẽ khiếm nhã xúc phạm mẹ chị Đa thậm tệ, anh Đa còn đánh đập và hăm dọa giết cả nhà; vì thế tình cảm vợ chồng không còn; anh Cường bỏ về cha mẹ ruột ở hơn 04 tháng nay và ly thân nhau cho đến nay. Nay tình cảm không còn nên chị Đa yêu cầu ly hôn với anh Cường.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có

* Bị đơn anh Sơn Hùng Cường trình bày: Thống nhất như lời trình bày của chị Chanh Đa; vợ chồng cũng cự cãi nhau nhiều lần, không ai nhường nhịn nhau; chị Chanh Đa cương quyết ly hôn nên tôi đồng ý ly hôn. Vì tôi đã về cha mẹ ruột sống rồi nên tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có

NHỮNG NỘI DUNG NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI ĐÃ THỎA THUẬN ĐƯỢC VÀ KHÔNG THỎA THUẬN ĐƯỢC

** Những nội dung các đương sự đã thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án:*

1. Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Chanh Đa với anh Sơn Hùng Cường thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị Chanh Đa và anh Sơn Hùng Cường xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thạch Thị Chanh Đa không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm do là người dân tộc Khmer sống trong vùng đồng bào dân tộc khó khăn.

Anh Sơn Hùng Cường không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

** Những nội dung các đương sự không thỏa thuận được: không*

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI

Không có

Phiên hòa giải kết thúc vào hồi ... giờ phút, ngày ... tháng ... năm 2021

Biên bản có đọc lại cho các đương sự có mặt cùng nghe rõ, hiểu, thống nhất nội dung và đồng ý cùng ký tên vào biên bản.

Thư ký ghi biên bản

Phiên hòa giải

Thẩm phán – Chủ trì

Phiên hòa giải

Dương Khởi

Nguyễn Thanh Tuấn

Các đương sự tham gia phiên họp

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN
VÀ HOÀ GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 08 tháng 11 năm 2021.

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số:/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Chanh Đa với anh Sơn Hùng Cường thống nhất thuận tình ly hôn.
2. Về con chung: không có.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị Chanh Đa và anh Sơn Hùng Cường trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị Thạch Thị Chanh Đa không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm do là người dân tộc Khmer sống trong vùng đồng bào dân tộc khó khăn.

Anh Sơn Hùng Cường không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ HÒA GIẢI**

Dương Khởi

Nguyễn Thanh Tuấn

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HOÀ GIẢI

Hôm nay, ngày 04 tháng 11 năm 2021, vào hồi ... giờ ... phút.

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Bắt đầu tiến hành phiên hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HN ngày 27 tháng 10 năm 2021.

I. Những người tiến hành tổ tụng:

Thẩm phán – Chủ trì phiên hoà giải: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Thư ký Toà án ghi biên bản hoà giải: bà Phạm Thị Huê

II. Những người tham gia phiên hoà giải:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Cẩm Hương, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Đại Thôn, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Minh Tâm, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp Đại Thôn, xã Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HOÀ GIẢI

Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên hoà giải đã được Toà án thông báo.

Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên hoà giải.

Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải phổ biến cho các đương sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên quan liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

* Nguyên đơn chị Cẩm Hương trình bày: Chị Hương với anh Minh Tâm có quen biết nhau và tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 16/10/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Thời gian sống chung hạnh phúc không bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, anh Minh Tâm thường xuyên đi làm có quen người con gái khác, anh không thay đổi cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn gay gắt thường xuyên đi từ sáng đến khuya mới về; vợ chồng ly thân nhau hơn 06 tháng nay; tôi về cha mẹ ruột ở aaso Đại Thôn ở không còn quan tâm nhau. Nay tình cảm không còn nên chị Hương yêu cầu ly hôn với anh Tâm.

Về con chung: có 02 con chung tên: Phạm Thị Thu Ngân, sinh 30/10/2002 đã trưởng thành; Phạm Thị Như Ý, sinh 22/4/2014 hiện còn nhỏ tôi yêu cầu nuôi, không yêu cầu anh Tâm cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng đồng ý ly hôn nên đã tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

* Bị đơn anh Phạm Minh Tâm trình bày: Thống nhất như lời trình bày của chị Hương; vợ chồng cũng cự cãi nhau và trong thời gian sống chung không hiểu được nhau và xảy ra nhiều chuyện không được vui và không thể sống với nhau được nữa nên tình cảm lạnh nhạt; Nay tôi đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung: Vợ chồng đồng ý ly hôn nên đã tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

NHỮNG NỘI DUNG NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI ĐÃ THOẢ THUẬN ĐƯỢC VÀ KHÔNG THOẢ THUẬN ĐƯỢC

* *Những nội dung các đương sự đã thoả thuận được toàn bộ nội dung vụ án:*

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm Hương với anh Phạm Minh Tâm thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: có 02 con chung tên: Phạm Thị Thu Ngân, sinh 30/10/2002 đã trưởng thành nên có quyền cuộc sống riêng. Phạm Thị Như Ý, sinh 22/4/2014 tôi yêu cầu nuôi, không yêu cầu anh Tâm cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Hương và anh Tâm trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm Hương tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền mà chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: 0007148 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà

Vinh, chị Kim liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành để nhận lại số tiền còn thừa là 150.000đ. Anh Phạm Minh Tâm không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

** Những nội dung các đương sự không thoả thuận được: không*

**NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA
NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI**

Không có

Phiên hòa giải kết thúc vào hồi ... giờ phút, ngày ... tháng ... năm 2021

Biên bản có đọc lại cho các đương sự có mặt cùng nghe rõ, hiểu, thống nhất nội dung và đồng ý cùng ký tên vào biên bản.

**Thư ký ghi biên bản
Phiên hòa giải**

**Thẩm phán – Chủ trì
Phiên hòa giải**

Phạm Thị Huê
**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

Nguyễn Thanh Tuấn
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 04 tháng 11 năm 2021

**BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN
VÀ HOÀ GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 04 tháng 11 năm 2021.

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm Hương với anh Phạm Minh Tâm thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: có 02 con chung tên: Phạm Thị Thu Ngân, sinh 30/10/2002 đã trưởng thành nên có quyền cuộc sống riêng. Phạm Thị Như Ý, sinh 22/4/2014 tôi yêu cầu nuôi, không yêu cầu anh Tâm cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Hương và anh Tâm trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm Hương tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ nhưng được căn trừ vào số tiền mà chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: 0007148 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị Kim liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành để nhận lại số tiền còn thừa là 150.000đ. Anh Phạm Minh Tâm không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự

thoả thuận trên thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ HÒA GIẢI**

Phạm Thị Huê

Nguyễn Thanh Tuấn

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2021/QĐ-SCBSBA

Châu Thành, ngày 23 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung quyết định số: 291/2018/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành vụ án hôn nhân sơ thẩm về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Thạch Thúy Hằng, sinh 1988

Địa chỉ: Số 87A/3 khóm 4, phường 1, TP. Trà vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Thạch Cường, sinh 1984

Địa chỉ: ấp Đại Tền, xã Lương Hòa A, huyện châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 291/2018/DSST ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành như sau:

Tại dòng thứ 02 từ dưới lên, trang đầu của quyết định đã ghi: “trăm nghìn đồng) đến khi con chung tròn 18 tuổi”.

Nay sửa chữa, bổ sung thêm như sau: “trăm nghìn đồng) đến khi con chung tròn 18 tuổi; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày hòa giải thành 20/9/2018”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Châu Thành;
- CCTHADS H. Châu Thành;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tuấn